

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Thực hiện Công văn số 09/TT - BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân. Trường THCS Nam Hồng báo cáo như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên trường: Trường THCS Nam Hồng

2. Địa chỉ:

Thôn Thượng Đáp – Xã Nam Hồng – Huyện Nam Sách – Tỉnh Hải Dương

Hiệu trưởng: Phạm Thị Hường

Điện thoại cố định: 0220.3754964. ĐT di động: 0936076908.

Email: thcsnamhongns@gmail.com

3. Loại hình: Công lập Cơ quan chủ quản: UBND huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

4. Sứ mệnh, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục:

Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 được xây dựng trên cơ sở kế thừa và phát huy kết quả nhà trường đã đạt được trong giai đoạn 2015-2020. Từ đó, xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường và hoạt động của Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và thực hiện hiệu quả kế hoạch chiến lược nhà trường giai đoạn 2020-2025 và tầm nhìn đến năm 2030 sẽ góp phần quan trọng trong việc thực hiện thắng lợi mục tiêu giáo dục nhà trường nói riêng, mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội địa phương nói chung.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối khang trang; đầy đủ phòng học, phòng chức năng; phòng bộ môn cơ bản đủ, có trang thiết bị đạt chuẩn; khu sân chơi, khu luyện tập TDTT đảm bảo việc phục vụ cho các hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Tổng quan nhà trường được bố trí, quy hoạch một cách khoa học, ngoài khu phục vụ học tập, nhà trường còn chú trọng sửa sang và tu bổ khuôn viên, tôn tạo cảnh quan đạt chuẩn Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn. Trường được Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam kiểm tra công nhận là trường đạt chuẩn Quốc gia lần thứ nhất vào tháng 10 năm 2005 và được kiểm tra công nhận lại lần thứ hai vào tháng 12 năm 2016 và Trường đã được Sở GD&ĐT Quảng Nam đánh giá ngoài đề nghị công nhận đạt cấp độ 3 KĐCL GD và đạt trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 năm 2023. Nhiều năm liên trường được công nhận là tập thể lao động tiên tiến. nhà trường được UBND huyện

tặng Giấy khen và nhiều hình thức khen thưởng khác. Trong giai đoạn phát triển Công nghiệp hoá - Hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế hiện nay, giáo dục ngày càng có vai trò quan trọng trong việc đào tạo thế hệ người Việt Nam mới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội. Điều này đòi hỏi nhà trường phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển đúng hướng, hợp quy luật, xu thế và xứng tầm thời đại, đồng thời phù hợp với tình hình phát triển kinh tế xã hội của xã Duy Sơn, huyện Duy Xuyên

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của nhà trường.

Từ năm học 1962 - 1963 xã Thanh Lâm và xã Nam Hồng có chung một trường cấp 1 học nhờ nhà dân, đến năm 1965 - 1966; 2 xã Thanh Lâm và Nam Hồng xây chung một ngôi trường giáp thị trấn Nam Sách gồm 12 phòng và 6 gian nhà tre của giáo viên do thầy giáo Nguyễn Văn Thành quê ở xã Ái Quốc làm Hiệu trưởng. Từ năm học 1967 - 1968 tách trường do 2 xã quản lý. Trường THCS Nam Hồng do thầy Hạnh quê Hà Nội làm Hiệu trưởng.

Như vậy trường THCS Nam Hồng tiền thân là trường cấp II Nam Hồng được thành lập vào năm học 1967 - 1968 ngôi trường xây chung được chia làm 2. Phía Đông (ngôi trường có 3 phòng) do xã Thanh Lâm quản lý. Phía Tây (ngôi trường có 3 phòng) do xã Nam Hồng quản lý. Sau đó được chuyển về vị trí hiện nay. Từ khi thành lập đến năm 1975 trường mang tên trường phổ thông cấp II Nam Hồng. Cơ sở vật chất ban đầu chỉ có 3 phòng và 3 gian nhà tre. Đến năm 1972 trường chuyển về vị trí hiện nay có phòng học nhà xây lợp ngói.

Giai đoạn 1976 - 1986 sáp nhập 2 trường cấp I và cấp II thành trường phổ thông cấp I, II Nam Hồng. Từ tháng 9/1979 đổi tên thành trường Phổ thông cơ sở Nam Hồng. Từ năm 1986 - 1990 trường mang tên trường PTCS Nam Hồng. Năm 1991 sáp nhập với trường cấp II An Sơn được lấy tên là trường THCS Hồng Sơn. Năm học 1994 - 1995 tách ra từ trường THCS liên xã Hồng Sơn và từ đó đến nay có tên trường THCS Nam Hồng.

Bằng sự nỗ lực của Đảng ủy, chính quyền và nhân dân xã Nam Hồng cùng với sự quan tâm hỗ trợ của cấp trên, khuôn viên nhà trường được mở rộng với đủ hệ thống các phòng học, phòng bộ môn, phòng chức năng, phòng làm việc xây dựng kiên cố. Năm 2014 lần đầu tiên trường vinh dự được UBND tỉnh Hải Dương công nhận trường đạt chuẩn Quốc gia. Từ đó đến nay, nhà trường không ngừng bổ sung cơ sở vật chất duy trì chất lượng giáo dục. Năm 2019 trường tiếp tục được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 sau 5 năm. Cảnh quan ngôi trường được xây dựng theo các tiêu chí của trường chuẩn Quốc gia nên ngày càng khang trang, xanh - sạch - đẹp.

Trong 5 năm học gần đây, số học sinh giỏi của trường tăng đáng kể với 03 giải quốc gia; 08 em cấp tỉnh; 77 giải cấp huyện, đồng đội luôn đứng top đầu huyện **khỏi THCS**. Các cuộc thi KHKT, STEM, Điền kinh, Cờ vua,... đều có HS đạt giải cao cấp huyện và cấp tỉnh, cấp quốc gia. Đặc biệt năm học 2023-2024 **đồng** đội học sinh giỏi các môn văn hóa lớp 8 xếp nhất huyện.

Tập thể cán bộ, giáo viên nhà trường luôn tích cực đổi mới PPDH, đổi mới KT-ĐG, ứng dụng CNTT vào dạy học. Gần đây, trường có 06 lượt GV đã đạt giải Nhì, Ba và được công nhận là GV dạy giỏi trong Hội thi GVG cấp huyện.

Một chặng đường lịch sử với nhiều bước thăng trầm, thầy và trò Trường THCS Nam Hồng đã nỗ lực khắc phục khó khăn để vươn lên giành được nhiều thành tích rất đáng khích lệ. Bao thế hệ thầy cô giáo đã đem hết tâm huyết, công sức và trí tuệ để từng bước khẳng định vị thế của nhà trường trong phong trào giáo dục huyện nhà. Dưới mái trường THCS Nam Hồng, nhiều thầy cô giáo đã vinh dự với những danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; **Bằng khen của Bộ giáo dục và Đào tạo**, Bằng khen của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; Giấy khen của Ủy ban nhân dân huyện... Hằng năm trường đều có học sinh đạt giải cấp huyện, cấp tỉnh, cấp Quốc gia về các môn học.

Với phương châm đoàn kết, dân chủ, kỷ cương, trách nhiệm, nhà trường luôn xây dựng một môi trường thân thiện, tích cực, cùng nhau khắc phục mọi khó khăn để hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Tập thể nhà trường nhiều năm được Hội đồng thi đua khen thưởng huyện nhiều năm công nhận là tập thể Lao động tiên tiến, được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen năm học: 2019 - 2020; 2021 – 2022; 2023-2024

Hiện nay cán bộ, giáo viên trường THCS Nam Hồng đang thi đua “Dạy tốt, Học tốt” và phát triển bền vững phấn đấu duy trì trường đạt Chuẩn Quốc gia sau 5 năm lần thứ 3, góp phần không nhỏ trong công cuộc xây dựng quê hương Nam Hồng ngày càng giàu đẹp văn minh.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CBQL VÀ NHÂN VIÊN, HS:

1. Đội ngũ:

Năm học 2023 -2024 trường có 22 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Trong đó: Quản lý: 2; Nhân viên: 04 (Kế toán (1), Thư viện, thiết bị (1); Y tế(1), Văn thư (1 – HĐ)); Giáo viên: 16 đ/c (Trong đó: Văn 5; Sử 1, Địa 1; Tiếng anh 1; Toán 2, Lý 1, Công nghệ 1, Thể dục 1, Mĩ thuật 1, Tin học 1, Hóa 1); cơ cấu đội ngũ tương đối đảm bảo. Còn thiếu giáo viên môn Âm Nhạc, Tiếng Anh.

2. Học sinh: Tổng 411(5 KSKT: khối 9:1; khối 7: 1; khối 6:2).

STT	Lớp	Số học sinh	Lớp	Số học sinh	Lớp	Số học sinh	Lớp	Số học sinh
1	6A	44	7A	35	8A	43	9A	44
2	6B	42	7B	37	8B	44	9B	42
3	6C	44	7C	36				
Tổng	411	130		108		87		86

I. CƠ SỞ VẬT CHẤT:

1. Diện tích khuôn viên trường: Tổng diện tích là 4141 m² . Đạt 10.1 m²/học

sinh. Nhà trường hiện nay đã có đủ phòng học và sân chơi cho học sinh. Khuôn viên rộng rãi, sạch sẽ, trang trí đẹp mắt, **khuôn viên trường đảm bảo tính sư phạm**, tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh được vui chơi, tham gia các hoạt động tập thể, trải nghiệm KNS. Các phòng đều được kiên cố hoá, bảo đảm an toàn trong quá trình hoạt động. Bàn ghế HS, GV, đồ dùng, tài liệu học tập cơ bản đủ, đáp ứng được nhu cầu dạy học của giáo viên và học sinh.

2. Khối phòng hành chính: 4 phòng (Phòng HT, PHT, VP, BV)

3. Phòng học (8 phòng); phòng học bộ môn: 8 phòng (KHTN: 2, KHXH: 1, Tiếng Anh: 1, -Âm nhạc:1, Mĩ thuật:1, CN:1, Tin học:1)

4. Khối phòng hỗ trợ học tập: 8 phòng (Thư viện, phòng TBGD, phòng YTHD, phòng truyền thống, phòng Đoàn, Đội, phòng họp toàn thể CBGV NV, phòng Công đoàn, nhà kho).

5. Khối phụ trợ: Khu nhà vệ sinh HS: 6; khu nhà vệ sinh CBGVNV: 2; nhà xe HS: 01; nhà xe CBGVNV: 01

6. Khu sân chơi, TDTT: Nhà tập đa năng (450 m²); Khu bãi tập (300 m²); Khu sân chơi (2.000 m²)

IV. KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC:

- Trường THCS Nam Hồng đã nhận thức đúng đắn tầm quan trọng về mục đích kiểm định chất lượng. Trong đó, tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí, xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng và các biện pháp thực hiện, để đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, thường xuyên cải tiến nâng cao chất lượng giáo dục. Trường THCS Nam Hồng đã tự đánh giá chất lượng giáo dục, để xác định rõ trường đã đạt được ở cấp độ nào, từ đó đăng kí kiểm định chất lượng với cấp trên, để được công nhận Chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường đạt Chuẩn Quốc gia (năm 2015), giúp nhà trường tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa chất lượng giáo dục toàn diện. Từng năm học, nhà trường đã nghiêm túc thực hiện quá trình tự đánh giá và nộp báo cáo tự đánh giá về bộ phận khảo thí Phòng GD&ĐT; Đồng thời thấy được ý nghĩa thiết thực của công việc tự đánh giá đã giúp nhà trường nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu để từ đó đề ra những giải pháp cải tiến chất lượng mang tính khả thi. Công việc tự đánh giá đã có tác động tích cực trong việc nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm gần đây.

- Năm học 2023-2024 trường THCS Nam Hồng đã tiến hành tự đánh giá theo đúng quy trình tự đánh giá:

1. Thành lập Hội đồng tự đánh giá.
2. Lập kế hoạch tự đánh giá.
3. Thu thập, xử lí và phân tích các minh chứng.
4. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

5. Viết báo cáo tự đánh giá.
 6. Công bố báo cáo tự đánh giá.
 7. Triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.
- Tự đánh giá:

Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường				
Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	X
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	X
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh				
Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X	X	X
Tiêu chí 2.3		X	X	X
Tiêu chí 2.4		X	X	X
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học				
Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 3.1		X	X	X
Tiêu chí 3.2		X	X	X
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	

Tiêu chí 3.5		X	X	X
Tiêu chí 3.6		X	X	X
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội				
Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục				
Tiêu chí	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chí 5.1		X	X	X
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	X
Tiêu chí 5.6		X	X	X

- Kết quả: Trường được Sở giáo dục Đào tạo và Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương kiểm tra công nhận nhà trường đạt Kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 (theo QĐ số 927 /QĐ – SGDDĐT tỉnh Hải Dương, ngày 19/8/2024), Chuẩn quốc gia mức độ 2 (theo QĐ số 2234/QĐ – UBND tỉnh Hải Dương, ngày 29/8/2024) sau 5 năm – Lần thứ 3.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024.

1. Tập thể:

Trường đạt danh hiệu LĐTĐ được UBND huyện tặng giấy khen.

2. Cá nhân:

*** Kết quả của thầy:**

- Có 02 đ/c đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua.
- Có 03 đ/c được UBND huyện tặng giấy khen.
- Thi GVG trường có 12/12 đ/c đạt danh hiệu GV dạy giỏi.
- Thi GVG cấp huyện: 01 thầy cô đạt danh hiệu GVG cấp huyện.
- Tham gia triển lãm STEM xếp thứ 3/20 trường trong huyện.
- Viết SKKN: Có 3 thầy cô đạt cấp cơ sở.

- Chất lượng đội ngũ:

+ Kết quả kiểm tra nội bộ: 100% GV xếp loại Tốt, Khá.

+ Kết quả đánh giá xếp loại viên chức: HTXSNV: 4 đ/c; HTTNV: 17 đ/c.

*** Kết quả của trò:**

- Thi các môn văn hóa lớp 8:

Đội tuyển toàn trường xếp thứ **nhất huyện**, có 10/10 em đi thi đạt giải – 01 giải nhất, 4 giải ba, 5 giải KK (trong môn Văn, Anh, Lý, môn Sinh đội tuyển xếp thứ nhất huyện, môn Hóa đội tuyển xếp thứ 5, môn Toán xếp thứ 4).

- **Thi điền kinh:** Đội tuyển thứ 5/ 20 trường, có 01 HS giải ba cấp tỉnh, tham gia thi Quốc gia.

- **Tham gia triển lãm STEM** xếp thứ 3/20 trường trong huyện, tham gia thi cấp tỉnh.

- **Thi IOE cấp quốc gia:** 01 huy chương đồng cấp quốc gia

- **Thi Toán Vioedu:** Đạt cấp tỉnh: Có 6 em.

- **Kết quả hai mặt giáo dục sau hè.** Tổng số học sinh 411 (5 HSKT)

- Học lực: Xuất sắc: 07 = 1.7 %; Giỏi 70 = 17.3% ; Khá : 163 = 40.1 %
TB: 160 = 39.4 %; Y : 6 = 1.5%.

- Hạnh kiểm: Tốt: 338 = 82.3%; Khá: 65 = 16%; TB: 03 = 1.7

- **Kiểm tra lại sau hè:** Có 6/6 em được lên lớp, đạt 100%.

- **Thi vào THPT:** Xếp thứ 6/20 trường trong huyện. Xếp thứ 148/251. Trong đó môn văn (3/20), môn Anh (4/20), môn Toán (16/20).

VI. THU - CHI TÀI CHÍNH NĂM 2023 (Năm trước liền kề)

1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm 2023

a, Thu - chi ngân sách nhà nước (kinh phí tự chủ + không tự chủ)

+ Ngân sách nhà nước giao năm 2023:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng

- Dự toán được giao trong năm: 3.536.481.500 đồng

Trong đó: + Dự toán giao đầu năm: 3.119.140.000 đồng

+ Dự toán bổ sung trong kỳ: 417.314.500 đồng

- Kinh phí thực nhận: 3.536.481.500 đồng

- Kinh phí quyết toán năm: 3.536.481.500 đồng

+ Quyết toán chi ngân sách nhà nước năm 2023

- Kinh phí quyết toán năm: 3.536.481.500 đồng

Trong đó chi ngân sách nhà nước theo nhóm:

- Chi thanh toán cá nhân: 2.908.543.000 đồng

- Chi về hàng hóa, dịch vụ: 518.955.000 đồng

- Chi các khoản khác: 108.983.500 đồng

- Số dư kinh phí được chuyển sang kỳ sau sử dụng: 0 đồng

b, Các khoản thu - chi ngoài ngân sách:

STT	Nội dung	Học kỳ II năm học 2022-2023	Học kỳ I năm học 2023-2024	Tổng cộng	Ghi chú... (mức thu)
I	Các khoản thu dịch vụ				
1	Học phí				
-	Dư đầu năm	276.587.700		276.587.700	
	Trong đó: để lại nguồn CCTL	269.527.000		269.527.000	
-	Số thu trong năm	155.550.000	200.255.800	355.805.800	85.000đ/hs/tháng
-	Chi trong năm	21.067.400	433.672.600	454.740.000	
	Trong đó: + Chi nộp thuế TNDN				
	+ Chi nguồn CCTL			270.300.000	
-	Số dư cuối năm			177.653.500	
	Trong đó: để lại nguồn CCTL			137.717.000	
2	Trông giữ xe đạp				
-	Dư đầu năm	9.360.000		9.360.000	
-	Số thu trong năm		13.430.000	13.430.000	10.000đ/hs/tháng đối với xe đạp, xe đạp điện, 20.000đ/hs/tháng đối với xe máy điện
-	Chi trong năm	9.360.000	12.827.000	22.187.000	
	Trong đó + chi nộp thuế GTGT			671.500	
	+ Chi nộp thuế TNDN			671.500	
-	Số dư cuối năm			603.000	
3	Dạy thêm, học thêm				
-	Dư đầu năm	9.907.000		9.907.000	
-	Số thu trong năm	190.827.000	307.314.000	498.141.000	7.000đ/tiết học, 3 tiết/1 buổi
-	Chi trong năm	200.734.000	292.255.880	492.989.880	
	Trong đó chi nộp thuế TNDN	3.816.600	6.146.280	9.962.880	
-	Số dư cuối năm			15.058.120	
II	Các khoản thu khác				
1	Tiền HHBHYT, CSSKBĐ BHYT				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm	18.316.639		18.316.639	
-	Chi trong năm	14.117.941	4.198.698	18.316.639	
-	Số dư cuối năm				
2	Tiền tin nhắn, số liên lạc điện tử				
-	Dư đầu năm				

-	Số thu trong năm		35.100.000	35.100.000	10.000 đ/hs/tháng/Năm học
-	Chi trong năm		35.100.000	35.100.000	
-	Số dư cuối năm				
3	Tiền học nghề				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm	4.401.000	4.698.000	9.099.000	
-	Chi trong năm	4.401.000	4.698.000	9.099.000	
-	Số dư cuối năm				
III	Các khoản thu hộ - chi hộ				
1	Tiền BHYT thu của HS				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm		259.232.400	259.232.400	680.400 đ/hs/năm
-	Chi trong năm		259.232.400	259.232.400	
-	Số dư cuối năm				
2	Tiền bảo hiểm thân thể				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm		88.220.000	88.220.000	200.000 đ/hs/năm
-	Chi trong năm		88.220.000	88.220.000	
-	Số dư cuối năm				
3	Tiền sách, vở học sinh				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm		72.125.200	72.125.200	
-	Chi trong năm		72.125.200	72.125.200	
-	Số dư cuối năm				
4	Tiền nước uống TK cho học sinh				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm	12.127.500	11.074.000	23.201.500	7.000đ/hs/tháng
-	Chi trong năm	12.127.500	11.063.000	23.190.500	
-	Số dư cuối năm			11.000	
5	Tiền vệ sinh				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm	17.325.000	23.730.000	41.055.000	15.000đ/hs.tháng
-	Chi trong năm	17.325.000	23.730.000	41.055.000	
-	Số dư cuối năm				

6	Tiền Đồng phục HS				
-	Dư đầu năm				
-	Số thu trong năm		69.864.120	69.864.120	
-	Chi trong năm		69.864.120	69.864.120	
-	Số dư cuối năm				
IV	Khoản thu tự nguyện				

2. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với học sinh:

Năm 2023, nhà trường thực hiện chính sách về trợ cấp, miễn giảm học phí, học bổng theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ, tôi làm đơn này đề nghị được xem xét để được miễn giảm học phí và cấp tiền hỗ trợ chi phí học tập theo quy định hiện hành.

Số tiền miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, học bổng cho học sinh trong năm 2023 là: 48.127.500 đồng.

Trong đó:

- Miễn, giảm học phí năm 2023 cho 16 HS với số tiền: 12.197.500 đồng
- Hỗ trợ chi phí học tập năm 2023 cho 12 HS với số tiền: 18.450.000 đồng
- Chi học bổng cho 2 học sinh số tiền: 17.480.000 đồng

3. Dự kiến thu các khoản đóng góp ngoài ngân sách năm học 2024-2025:

STT	Nội dung thu	Mức thu	Ghi chú
Các khoản nhà trường thực hiện thu - chi			
1	Học phí	- Thu 85.000đ/hs/tháng	- Bắt buộc - HS hộ nghèo, khuyết tật, được miễn; hs hộ cận nghèo được giảm 50%. Thu theo học kỳ.
2	Bảo hiểm y tế	- Thu: 884.520 đồng/ năm	- Bắt buộc đối với những HS chưa có thẻ BHYT. Thu theo năm. - Dự kiến thu th11/2024
3	Trông giữ xe đạp, xe đạp điện.	- Thu 10.000đ/HS/tháng	HS tự nguyện đăng ký . - Thu theo học kì.

4	BH thân thể	Mức thu 200.000 đ/HS/ năm;	-PH, HS tự nguyện đăng kí - Thu theo năm học vào tháng 9,10/2024
5	Tiền học thêm	- Thu 7.000đ/tiết/học sinh.	- Chỉ thực hiện khi PHHS có đơn đề nghị, và khi được cấp trên phê duyệt hồ sơ. - Thu theo học kì và thu theo thực tế học sinh học.
6	Nước uống	- Mức thu: 7.000đ/hs/tháng	Mua nước uống tinh khiết phục vụ học sinh. - Thu theo học kì.
7	Lao động, vệ sinh	- Mức thu: 15.000đ/hs/tháng	- Thu theo học kì.
8	Tiền sách giáo khoa	Theo đăng ký của PHHS và theo giá của công ty CP Sách Hải Dương.	PH,HS tự nguyện đăng kí.

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC NĂM HỌC 2023-2024.

1. Công tác phổ cập: Xếp loại tốt.

2.Thư viện: Thư viện duy trì mức 1.

3. Giáo dục thể chất, Y tế trường học: Xếp loại tốt.

4. Công tác kiểm định: Duy trì công nhận Kiểm định mức III, Chuẩn quốc gia cấp độ 2 sau 5 năm.

5. Xây dựng cơ sở vật chất:

- Đầu năm dạy nhà 2 tầng 4 phòng xây mới: Mua thêm 10 bộ bàn ghế học sinh, 4 máy chiếu, các loại bảng biểu, 04 bàn giáo viên, 4 giá để nước. Sửa máy tính phòng Tiếng anh, đầu camera, máy chiếu.

- Cuối năm chuẩn bị công nhận KĐ: Sửa chữa nâng cấp khu vệ sinh học sinh. Bổ sung mới tủ, hoá chất cho phòng KHTN. Sơn tầng 2 khu hiệu bộ, vôi ve tầng 1 dãy nhà học sinh 3 tầng 12 phòng.Tu sửa nâng cấp phòng thư viện. Sửa chữa nền sân trường, lát vá phòng học.

6. Thực hiện công khai:

- Về cam kết chất lượng, chất lượng giáo dục thực tế, các điều kiện đảm bảo chất lượng, thu chi tài chính đăng tải và niêm yết thông báo từ đầu tháng 8/2024.
- Riêng dự toán thu chi tài chính 2024 thông báo và đăng tải ngay sau khi có quyết định phân bổ ngân sách 2024 của Phòng TC huyện Nam Sách.
- Tiếp tục đăng tải công khai trên trang thông tin điện tử của trường và cập nhật khi khai giảng năm học mới và khi có thông tin mới hoặc thay đổi.
- Thời điểm công bố là tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học mới (tháng 9 năm 2024) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan. Thời gian thực hiện niêm yết công khai tại trường ít nhất 15 ngày liên tục kể từ ngày niêm yết, đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét.

Trên đây là Báo cáo thường niên năm học 2023-2024 về thực hiện công khai trong hoạt động của trường THCS Nam Hồng (theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)/.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT;
- Lưu: VT,

HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Hương

